

# THỜI ĐIỂM LỊCH SỬ NHẠY CẢM VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA ĐỘI QUÂN CHỦ LỰC CÁCH MẠNG

TRẦN TRỌNG TRUNG

Cuối năm 1944, giữa lúc cục diện chiến tranh thế giới trên cả hai chiến trường châu Âu và châu Á - Thái Bình Dương chuyển biến hết sức dồn dập, đi vào giai đoạn kết thúc, thì tại Việt Nam, cách mạng đang ở vào thời điểm đặc biệt nhạy cảm trên bước đường chuyển tiếp từ đấu tranh chính trị tiến lên đấu tranh vũ trang. Tình thế lúc này đòi hỏi một sự lãnh đạo hết sức thận trọng, tinh táo trong việc nhận định về thời cơ chiến lược, đồng thời đòi hỏi phải khẩn trương chỉ đạo thúc đẩy phong trào, động viên toàn dân tích cực chuẩn bị để sẵn sàng chớp thời cơ thực hành khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Từ sau HNTƯ 8 (tháng 5 - 1941), cơ quan lãnh đạo của Đảng vẫn hình thành hai bộ phận: một số ủy viên Trung ương, trong đó có Tổng bí thư Trường - Chinh, đã về đứng chân ở các vùng an toàn khu (ATK) quanh Hà Nội để lãnh đạo phong trào ở miền xuôi, trong khi một bộ phận khác tiếp tục ở lại căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng để củng cố và mở rộng tổ chức Việt Minh. Một nét đặc sắc trong lãnh đạo của Trung ương vào thời điểm đặc biệt nhạy cảm này là, giữa lúc tình hình chuyển biến khẩn trương, điều kiện thông tin liên lạc hết sức khó khăn, Đảng vẫn thể hiện được *sự nhất trí tuyệt đối* giữa hai bộ phận của Trung ương (ở miền ngược và miền xuôi) về đánh giá tình hình trong và ngoài nước, nhất trí chủ trương ngăn chặn mọi cuộc "bạo động non" để tránh tổn thất cho phong trào và kịp thời đề ra biện pháp chiến lược phù hợp nhằm thúc đẩy thời cơ mau chín muồi, tiến lên phát động toàn dân tổng khởi nghĩa. Quyết định của Hồ Chí Minh thành lập *Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân* - Đội vũ trang chủ lực đầu tiên của cách mạng - là một trong những chủ trương chiến lược đặc biệt quan trọng vào thời điểm lịch sử này.

① Cuối tháng 9 - 1944, khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vừa từ Hoa Nam về đến Pác Bó cũng là lúc Tổng bí thư Trường - Chinh thường qua lại trong vùng ATK Đông Anh (khi đó còn thuộc Phúc Yên). Điều mà Đồng chí đặc biệt quan tâm lúc này là tình hình rất căng thẳng trong quan hệ giữa hai kẻ thù Pháp - Nhật. Ngày càng có nhiều triệu chứng "cả hai đều đang sửa soạn tiến tới chỗ tao sống mày chết, quyết liệt cùng nhau", như bài báo Tổng bí thư viết trên *Cờ giải phóng*,

ngày 28 - 9 - 1944. Hai tháng trước đó, cũng trên tờ báo này, trong bài "Phải tiến gấp", đồng chí Trường - Chinh khẳng định: Thời cơ trong ngoài hết sức có lợi cho ta. Dịp tốt ngàn năm có một đang lại. Hãy tiến gấp... Bỏ lỡ cơ hội là một tội ác. Phải sẵn sàng đón lấy thời cơ và chuẩn bị đủ điều kiện để tóm lấy nó...

Điều mà Tổng bí thư kêu gọi *làm nhanh làm gấp* là khẩn trương phát triển nhanh hơn nữa, mạnh hơn nữa lực lượng chính trị và vũ trang quần chúng, nhằm thúc

đẩy thời cơ mau chín muồi, chứ không phải bạo động non. Đảng bộ Võ Nhai (Thái Nguyên) đã không nắm được tinh thần đó.

Trước sự phát triển của phong trào cách mạng Việt Bắc, cuối năm 1944, quân Pháp đẩy mạnh khủng bố, đàn áp từ Cao-Bắc-Lạng xuống Tuyên-Thái. Với căn cứ du kích Võ Nhai, đây là đợt khủng bố trắng thứ ba của địch. Nhân dân Võ Nhai cùng các đội Cứu quốc quân và tự vệ nông lỏng chờ lệnh nổ súng để chặn bàn tay dẫm máu của địch. Trước tình hình đó, đáng lẽ chỉ nên vận động quần chúng đấu tranh dưới những hình thức chống khủng bố thông thường (chống bắt người, chống đốt làng tập trung dân...), thì lãnh đạo ở căn cứ Võ Nhai lại chủ trương bạo động. Từ ngày 7 đến ngày 10 - 11, Chi bộ Võ Nhai huy động chừng 300 người biểu tình thị uy, khuấy động phong trào, có tự vệ và Cứu quốc quân phối hợp. Ngày 10 - 11, Ban lãnh đạo Phân khu A<sup>1</sup> triệu tập hội nghị, đề ra chủ trương phát động đấu tranh vũ trang, diệt tế trừ gian hàng loạt, phá hoại giao thông, chuẩn bị tiến công các đồn Đình Cả, Trảng Xá, Quang Thái, La Hiên và tổ chức phục kích viện binh địch, đồng thời vận động nhân dân cất giấu lương thực, thực hiện "nhà không đóng vắng", tiêu thổ làng mạc, đưa quần chúng lên rừng.

Hôm sau, ngày 11 - 11, cuộc bạo động bắt đầu. Chừng 10 tên phản động phải đến tội. Đồn trưởng Đình Cả bỏ chạy. Nguy quyền địa phương tan rã. Hầu hết hương lý, kỳ hào đều khuất phục trước uy thế của cách mạng. Đổng đảo nhân dân Võ Nhai giương cao cờ cách mạng, trống mõ rầm rộ tuần hành khuếch trương thanh thế. Trong khi đó, các lực lượng vũ trang tiếp tục hoạt động phá hoại cầu đường, cắt đứt giao thông trên đường Thái Nguyên - Đình Cả, vừa tiến công đốt địch vừa phục kích chặn viện binh của chúng, đánh lui nhiều đợt tiến quân của Pháp. Rõ ràng đây không còn là cuộc đấu tranh chống khủng bố thông thường mà đã mang tính chất một cuộc khởi nghĩa vũ trang đích thực.

Lúc này, chưa một địa phương nào trong vùng có điều kiện phối hợp và hỗ trợ cho quân và dân Võ Nhai.

Từ trung tuần tháng 12, cuộc chiến đấu cô độc và không cân sức đã làm cho nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai mất dần thế chủ động tiến công. Tình thế càng trở nên hiểm nghèo khi hơn 2.000 người dân bị địch bắt, nhân dân các vùng Lâu Thượng, Phú Thượng, Trảng Xá bỏ bản làng lên núi với du kích, nhân dân và lực lượng vũ trang sớm làm vào cảnh thiếu lương thực, thuốc men, bệnh tật phát triển.

Được tin cuộc bạo động Võ Nhai nổ ra không đúng thời cơ, Tổng bí thư Trường - Chinh cử người lên chỉ đạo chuyển hướng thành cuộc chống khủng bố theo những hình thức thông thường để bảo toàn lực lượng, hạn chế tổn thất do cuộc tàn sát ngày càng quyết liệt của địch gây nên. Nhân dân dần dần trở về làng bản làm ăn và đấu tranh hợp pháp với địch. Một bộ phận nhỏ lực lượng vũ trang bị mật phân tán bám cơ sở và hỗ trợ tinh thần đấu tranh của quần chúng, còn phần lớn Cứu quốc quân rút sang vùng Yên Thế (Bắc Giang) tiếp tục chiến đấu, xây dựng, chờ đón thời cơ.

Trong bài báo đăng trên *Cờ giải phóng* cuối tháng 1 - 1945, Tổng bí thư Trường - Chinh đã biểu dương các chiến sĩ Võ Nhai "kém quân địch về số lượng và vũ khí mà có thể thắng được như thế là vì đã biết áp dụng chiến thuật du kích một cách rất khôn khéo và vừa đánh vừa tuyên truyền làm xao xuyến tinh thần quân địch". Mặt khác, "các chiến sĩ chúng ta đã khéo tổ chức mít tinh, diễn thuyết..., làm sôi nổi tinh thần chiến đấu của quần chúng... đưa quần chúng từ chỗ bị động rụt rè đến chỗ quyết liệt phấn đấu và làm tê liệt tinh do dự lừng chừng của các tầng lớp đứng giữa, khiến cho họ phải ngả theo cách mạng"... Nhưng Tổng bí thư cũng đã nghiêm khắc chỉ ra rằng, các chiến sĩ Võ Nhai đã phạm nhiều khuyết điểm sai lầm, đặc biệt là về thời cơ phát động đấu tranh vũ trang: "Các chiến sĩ Võ Nhai đã coi thường bạo động... Trong lúc phải xúc tích lực lượng chiến đấu, đợi thời cơ tốt nhất... thì các đồng chí ấy đã không thềm đếm xỉa đến điều kiện khởi nghĩa, đã tưởng có thể tiến thẳng lên khởi nghĩa, đã coi thường khởi nghĩa. Các đồng chí ấy tưởng bất cứ lúc nào ném một mình bộ đội tiến phong ra chiến đấu một

cách lẻ loi cũng có thể chôn sống được lũ giặc Nhật, Pháp và cả bộ máy thống trị của chúng sao... Hạ lệnh cho quần chúng thực hành "nhà không đóng vắng" đến triệt để, đưa một số quần chúng không thể chiến đấu lên núi và do đó tự đeo thêm quả tạ vào chân bộ đội du kích...".

Cũng vào thời điểm cuối năm 1944, một sự trùng hợp về chọn không đúng thời cơ phát động vũ trang đã diễn ra ở căn cứ Cao-Bắc-Lạng.

Cuối tháng 9 - 1944, khi hai đồng chí Vũ Anh và Võ Nguyên Giáp gặp lãnh tụ Hồ Chí Minh vừa từ Hoa Nam về nước để báo cáo tình hình, Người hỏi ngay tình hình phong trào liên tỉnh Cao-Bắc-Lạng. Hai đồng chí báo cáo tình hình cơ sở Đảng, cơ sở chính trị và vũ trang quần chúng, cuộc đấu tranh chống địch khủng bố vừa qua, tình hình con đường *Nam tiến* bị gián đoạn nhiều chỗ và những khó khăn trong việc liên lạc với miền xuôi và với khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai. Người đặc biệt chú ý nghe báo cáo về Nghị quyết Liên tỉnh tháng 7 - 1944. Hội nghị cán bộ do Ban liên tỉnh Cao-Bắc-Lạng triệu tập đúng vào lúc cuộc khủng bố của địch đã lên tới đỉnh điểm. Phân tích tình hình trong và ngoài nước, trong và ngoài căn cứ Liên tỉnh, Hội nghị nhận định *thời cơ đã chín muồi để phát động chiến tranh du kích cục bộ (thực chất là phát động khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền ở các địa phương)*, thực hiện chủ trương *làm chủ các vùng rừng núi*. Hội nghị cho rằng phát động vũ trang lúc này là phù hợp với nguyện vọng nóng bỏng của nhân dân các dân tộc Liên tỉnh đang muốn thoát khỏi cảnh bị địch khủng bố, o ép. Hội nghị chủ trương động viên toàn dân khẩn trương hoàn thành mọi công tác chuẩn bị trong vòng hai tháng, sau đó sẽ tổ chức cuộc họp cán bộ toàn Liên tỉnh để rà soát lại mọi mặt và quyết định ngày giờ hành động.

Sau khi hỏi và nghe báo cáo thêm về kế hoạch chiến đấu bảo vệ nhân dân và duy trì cuộc chiến đấu lâu dài nếu địch đem quân lên chiếm lại các nơi ta làm chủ, kế hoạch phối hợp với các địa phương trong toàn quốc mà trực tiếp là với Bắc Sơn - Võ Nhai, Hồ Chí

Minh nhận định: Phong trào lên, địch khủng bố là chuyện dễ hiểu, nhưng cần xem lại có phải vì vừa qua ta bộc lộ lực lượng quá sớm không? Câu hỏi khiến cả Vũ Anh và Võ Nguyên Giáp nhớ lại không khí chuẩn bị ở các địa phương mấy tháng trước. Để động viên tinh thần chuẩn bị khởi nghĩa, Ban lãnh đạo Liên tỉnh đã tổ chức một đại hội vũ trang khá rầm rộ ở vùng giáp ranh Cao Bằng - Bắc Cạn. 10 đội tự vệ chiến đấu được điều về tham gia duyệt binh, biểu diễn quân sự... trước sự chứng kiến của mấy trăm đại biểu các địa phương trong Liên tỉnh.

Về chủ trương phát động chiến tranh du kích của Ban lãnh đạo Liên tỉnh, Hồ Chí Minh cho rằng, do điều kiện liên lạc khó khăn nên Ban lãnh đạo chỉ mới căn cứ vào tình hình Cao-Bắc-Lạng, chưa căn cứ vào tình hình chung cả nước, do đó chủ trương của Liên tỉnh chỉ mới phản ánh tình hình cục bộ địa phương chứ chưa phản ánh tình hình toàn cục. Ngay tình hình khu căn cứ du kích Bắc Sơn - Võ Nhai thế nào cũng chưa rõ. Tuy lúc này phong trào ở nhiều địa phương trong cả nước đang lên cao, nhưng chưa địa phương nào có điều kiện sẵn sàng phát động đấu tranh vũ trang để hỗ trợ và hưởng ứng Cao-Bắc-Lạng. Trong hoàn cảnh và điều kiện như vậy, nếu nhân dân Liên tỉnh nổi lên đánh du kích theo quy mô và phương thức như đã nói trong Nghị quyết Liên tỉnh thì kẻ thù sẽ mau chóng tập trung lực lượng đàn áp, quân khởi nghĩa sẽ đơn độc, phong trào sẽ gặp khó khăn, thậm chí khó khăn hơn thời kỳ khủng bố trắng vừa qua...

Những nhận xét của lãnh tụ Hồ Chí Minh đã khiến cho Vũ Anh và Võ Nguyên Giáp nhớ lại nhiều vấn đề đã từng được đặt ra trong Hội nghị cán bộ Liên tỉnh nhưng chưa tìm được giải pháp cụ thể, thỏa đáng. Vấn đề nổi lên là nếu phát động chiến tranh du kích rộng khắp, địch sẽ tiến công vào các làng bản, đối tượng tàn sát của chúng không chỉ là những hội viên và cán bộ như trong cuộc khủng bố trắng vừa qua mà là hết thảy mọi người dân. Như vậy vấn đề bảo vệ quần chúng nhân dân sẽ như thế nào? Tạm thời có thể đưa

dân vào rừng, nhưng nếu cuộc khủng bố kéo dài thì cuộc sống của đồng bào sẽ ra sao?

Như sau này đồng chí Võ Nguyên Giáp viết trong *Hồi ký*<sup>2</sup>, Hồ Chí Minh đã phân tích và làm sáng tỏ đặc điểm hết sức nhạy cảm của tình hình lúc này, đó là thời điểm mà *cách mạng phát triển hòa bình đã qua, nhưng thời cơ toàn dân khởi nghĩa chưa tới*. Nếu cách mạng chỉ tiếp tục hình thức hoạt động chính trị thông thường như trước đây thì không đủ để đẩy mạnh phong trào tiến tới, nhưng nếu phát động vũ trang khởi nghĩa lúc này thì sẽ đơn độc và quân thù sẽ tập trung đối phó. Và như đã suy nghĩ cân nhắc kỹ từ trước, Người nêu ý kiến mang tính định hướng cho phong trào: Phải tìm ra một hình thức thích hợp mới có thể dẫn dắt phong trào tiếp tục tiến tới được. Đó là *vũ trang tuyên truyền*, là hình thức dùng vũ trang để gây ảnh hưởng chính trị, ảnh hưởng cách mạng sâu rộng trong quần chúng. Hình thức đó thích hợp với yêu cầu của cuộc đấu tranh lúc này là *phải từ hình thức chính trị tiến lên hình thức quân sự*, song hiện nay *chính trị còn trọng hơn quân sự*. Hoạt động tác chiến của các đội vũ trang phải nhằm gây ảnh hưởng tốt về chính trị, tạo điều kiện thuận lợi để không ngừng mở rộng cơ sở chính trị quần chúng đồng thời với phát triển lực lượng vũ trang. Trong khi các đội vũ trang hoạt động, nhân dân vẫn bám giữ làng bản, duy trì cuộc sống hợp pháp, mọi sinh hoạt và sản xuất vẫn bình thường, chỉ cần các đội vũ trang tăng cường canh gác để bảo vệ cán bộ và hội viên cứu quốc, bảo vệ cơ sở chính trị quần chúng.

Riêng về quân sự, Hồ Chí Minh nhận xét rằng: lúc này lực lượng vũ trang của ta đã ít lại quá phân tán, thiếu hẳn một lực lượng nòng cốt. Người nhấn mạnh nguyên tắc *tập trung lực lượng*, cụ thể là phải tập hợp những cán bộ và chiến sĩ dũng cảm nhất, những vũ khí tốt nhất, tổ chức ra một đội vũ trang tập trung, một đội quân chủ lực để hoạt động. Đội vũ trang đó là *Đội quân giải phóng*. Người hỏi đồng chí Võ Nguyên Giáp:

- Việc này giao cho chú Văn<sup>3</sup> phụ trách, chú Văn có thể làm được không?

- Dạ, có thể được.

Chỉ một câu đối thoại ngắn gọn, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã nhận sứ mệnh cầm quân, và từ đây, bắt đầu

cuộc đời binh nghiệp của một danh tướng trong suốt chặng đường 30 năm chiến tranh giải phóng.

Đêm ấy, một đêm đông giá lạnh giữa rừng Pắc Bó, Hồ Chí Minh đã nói với Võ Nguyên Giáp những điều "vỡ lòng" cơ bản nhất về đường lối quân sự cách mạng Việt Nam, nhấn mạnh yếu tố tồn tại, trưởng thành và chiến thắng của đội quân cách mạng sắp ra đời:

1. Có chỉ bộ làm hạt nhân lãnh đạo;

2. Dựa vào dân, dựa chắc vào dân thì không kẻ thù nào có thể tiêu diệt được;

3. Chỗ đứng chân phải là nơi căn cứ tiến có thể đánh, lui có thể giữ;

4. Riêng người làm tướng, phải *dĩ công vi thượng*...<sup>4</sup>. Dù đã là giáo sư nhiều năm đứng trên bục giảng về lịch sử, với Võ Nguyên Giáp, những lời ngắn gọn của Hồ Chí Minh đã trở thành một cẩm nang, một định hướng cho cả cuộc đời cầm quân của mình.

Võ Nguyên Giáp cùng Lê Quảng Ba<sup>5</sup> thảo luận và thống nhất đề nghị một danh sách 34 chiến sĩ ưu tú gồm 5 dân tộc<sup>6</sup>, được chọn lọc từ các đội vũ trang các châu trong toàn liên tỉnh, do Hoàng Sâm làm Đội trưởng, Xích Thắng làm Chính trị viên, Hoàng Văn Thái phụ trách tinh báo - tác chiến, Lâm Cẩm Như phụ trách công tác chính trị<sup>7</sup>. Trang bị buổi đầu còn rất thiếu thốn, bình quân hai người một khẩu súng, một số ít là súng trường của Pháp, của Tàu, còn phần lớn là súng kíp; đạn rất ít. Vũ khí hiện đại nhất là khẩu tiểu liên Mỹ với 150 viên đạn do bà con Việt kiều ở Côn Minh gửi tặng. Đội do Chi bộ gồm 5 đảng viên lãnh đạo, Chính trị viên Xích Thắng làm Bí thư (khi đó gọi là Thư ký Chi bộ).

Trước ngày làm lễ thành lập Đội, Võ Nguyên Giáp nhận được một văn kiện đến nay đã đi vào lịch sử, đó là *Chỉ thị thành lập Đội*, do đích thân Hồ Chí Minh soạn, cụ thể hóa những vấn đề cơ bản nhất về phương hướng xây dựng và hoạt động của đội quân chủ lực cách mạng. Trước hết là *tên Đội*. Để hoạt động vũ trang đi đúng với chức năng *tuyên truyền* và đúng với phương châm hành động lúc này là *chính trị trọng hơn quân sự*, Người chỉ thị thêm hai từ *tuyên truyền* vào tên *Đội quân giải phóng*. Do đó, tên hoàn chỉnh sẽ là *Đội*

*Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.* Thứ hai là Người sớm khẳng định *cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến của toàn dân, cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân.* Do đó, lực lượng vũ trang cách mạng phải bao gồm nhiều thứ quân, chủ lực và địa phương. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân là đội quân chủ lực, đội quân đàn anh, *mong cho chúng có những đội đàn em khác.* Đội quân chủ lực có nhiệm vụ đi đầu giúp đỡ các lực lượng vũ trang địa phương trong xây dựng và chiến đấu; các đội vũ trang địa phương vừa có nhiệm vụ phối hợp tác chiến với chủ lực, vừa là nguồn bổ sung cho đội quân chủ lực. Thứ ba: Trong hoạt động, *Đội phải luôn vận dụng lối đánh du kích, bí mật, nhanh chóng, tích cực, nay Đông mai Tây, lai vô ảnh, khứ vô tung.* Thực tế sau này chứng minh: những nét cơ bản nhất về đường lối chiến tranh nhân dân nói chung, đường lối xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam nói riêng đã được Hồ Chí Minh xác định trong bản chỉ thị lịch sử này<sup>8</sup>.

Với tinh thần tích cực chủ động tiến công địch và với phương châm *trận đấu phải thắng*, chỉ vài ngày sau khi thành lập, *Đội* đã liên tiếp lập hai chiến công "đầu tay" vào chiều ngày 25 và sáng ngày 26 - 12 - 1944. Đó là hai trận Phay Khắt và Nà Ngần - những trận đánh đã đi vào lịch sử truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng. Mục đích của hai trận đánh được xác định ngay từ đầu, đó là dùng hành động tiến công quân sự - dùng vũ trang tuyên truyền để gây tiếng vang chính trị, góp phần tích cực vào việc thúc đẩy phong trào cứu quốc trong Liên tỉnh. Nét đặc sắc nhất trong hai chiến công này là đã phản ánh đầy đủ những điều mà Hồ Chí Minh vừa căn dặn, nhất là đã biết dựa vào sự giúp đỡ của nhân dân. Nhân dân đã hết lòng giúp đỡ *Đội* để nắm tình hình cụ thể về địch, chuẩn bị quần áo cho các chiến sĩ cải trang đột nhập đồn địch, chăm lo tiếp tế cơm nước cho các chiến sĩ. Du kích địa phương canh gác và phối hợp với *Đội* trong quá trình triển khai chuẩn bị và thực hành chiến đấu. Cách đánh của *Đội* là cách đánh du kích, cụ thể là

chọn đúng mục tiêu vừa sức theo đúng tinh thần *lấy nhỏ đánh lớn, lấy yếu đánh mạnh*, giữ được bí mật bất ngờ, dùng kỳ tập đột nhập đồn địch khiến chúng không kịp trở tay, kết hợp tiến công với vận động chính trị làm tan rã địch, tiêu diệt địch đi đôi với thu vũ khí trang bị để nhanh chóng phát triển lực lượng, theo đúng phương châm *lấy súng địch đánh địch, vừa đánh vừa tự vũ trang, càng đánh càng mạnh*. Cả hai trận đánh đều kết thúc nhanh gọn, lui quân an toàn, gây tiếng vang chính trị lớn trong địa phương, được Ban lãnh đạo Liên tỉnh đánh giá là có tác dụng rất lớn đối với yêu cầu phát triển phong trào chính trị quần chúng. Với thắng lợi của hai trận đánh "vỡ lòng", *Đội* đã xây dựng nền móng cho truyền thống *đánh thắng trận đấu* của Quân đội nhân dân trong suốt 30 năm chiến tranh giải phóng.

Có được thắng lợi ban đầu đó, chủ yếu là *Đội* đã ra đời đúng thời cơ cách mạng đòi hỏi là phải từng bước chuyển từ chính trị lên vũ trang nhưng trước mắt phải hoạt động theo đúng phương châm *chính trị trọng hơn quân sự, tuyên truyền trọng hơn tác chiến*. Hai trận đánh của *Đội* đã thể hiện đúng phương thức hoạt động lúc này là *vũ trang tuyên truyền*, là dùng hành động quân sự để vừa góp phần vào việc động viên cổ vũ tinh thần quần chúng, vừa chiến đấu diệt địch vừa bảo vệ được cơ sở chính trị và vũ trang địa phương.

Đầu năm 1945, khi *Đội* phát triển thành Đại đội cũng là lúc Liên tỉnh phát động phong trào *Mùa xuân chiến đấu*. Ngay từ mồng 2 Tết Ất Dậu, *Đội* bắt đầu cuộc hành quân xuống phía Nam, triển khai một đợt vũ trang tuyên truyền rầm rộ trên nhiều hướng, từ Tây Bắc Cao Bằng xuống vùng giáp ranh Cao Bằng - Bắc Cạn. Hình thức hoạt động của *Đội* thật phong phú, từ dân khẩu hiệu, phát truyền đơn đến tổ chức mít tinh quần chúng trong từng địa phương, kêu gọi nhân dân ủng hộ cách mạng, tham gia các đoàn thể cứu quốc, cùng cả nước hưởng ứng công cuộc *đánh Pháp đuổi Nhật*, giành độc lập tự do. Nhiều tổ Giải phóng quân được phái về các thôn bản làm công tác huấn luyện,

giúp địa phương bồi dưỡng cán bộ làm nòng cốt cho phong trào ở cơ sở, đồng thời chọn các chiến sĩ du kích địa phương bổ sung vào Đội quân giải phóng. Thêm những "đội quân đàn em" ra đời ở nhiều nơi. So với những ngày căng thẳng ngọt ngào do không bố trí của địch gây nên, thì đầu năm Ất Dậu phong trào chung toàn liên tỉnh đã mang một không khí khác hẳn. Rất nhiều cơ sở chính trị quần chúng đã được phục hồi và phát triển. Trong lúc quần chúng sôi nổi ủng hộ cách mạng, nòng cốt "đi giải phóng" thì bọn lính đồn nơm nớp sợ bị tiến công. Bọn tổng đoàn, xã đoàn<sup>9</sup> và cả những tên Việt gian khét tiếng ở địa phương cũng không dám lộng hành như trước. Nhiều phần tử lừng chừng đã ngã dần theo cách mạng.

Từ tháng 2 - 1945, trước tình hình trong và ngoài nước chuyển biến ngày càng thuận lợi cho phong trào cứu quốc, Ban lãnh đạo Liên tỉnh chỉ thị cho Đội tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa hoạt động, *chuẩn bị sẵn sàng đón thời cơ lớn*. Cuộc Nam tiến quy mô lớn bắt đầu trên trục đường từ Ngân Sơn sang Chợ Rã, xuống Chợ Đồn, Chợ Chu, trong một môi trường chính trị quần chúng vô cùng thuận lợi vì đã được Tổng bộ Việt Minh chỉ thị cho các địa phương *khởi thêm nước cho cá vẫy vùng*. Ngày 25 - 2 - 1945, Đội giành một chiến công lớn bằng trận phục kích tiêu diệt gọn đoàn xe vận tải của địch trên đèo Benle (Bel Air) thì được "anh Tống" (tức đồng chí Phạm Văn Đổng) và Vũ Anh đến thăm, truyền đạt chỉ thị của Hồ Chí Minh trước khi Người đi công cán nước ngoài: *Phải tiến quân khẩn trương hơn nữa xuống phía Nam*.

Giữa lúc Đội đang chuẩn bị chia làm nhiều hướng phát triển mở rộng địa bàn xuống Thái Nguyên - Tuyên Quang thì có tin Nhật đảo chính. Từ thời điểm này, trong bối cảnh chính quyền Pháp tan rã, chính quyền Nhật chưa kịp củng cố, đội quân chủ lực cách mạng như diều gặp gió, khẩn trương phát triển lực lượng và cùng toàn dân đẩy mạnh các mặt hoạt động trên chặng đường từ khởi nghĩa từng phần giành chính

quyền trong từng địa phương tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

1. Từ tháng 2 - 1944, trước tình hình phong trào phát triển mạnh, Thường vụ Trung ương Đảng cử đồng chí Hoàng Quốc Việt lên chia chiến khu Hoàng Hoa Thám thành hai Phân khu. Phân khu A (còn gọi là Phân khu Quang Trung) là khu vực tả ngạn sông Cầu, gồm các châu, huyện Bình Gia, Bắc Sơn (Lang Sơn), Vũ Nhai và một phần Đổng Hỷ (Thái Nguyên), Hữu Lũng, Yên Thế (Bắc Giang). Phân khu B (còn gọi là Phân khu Nguyễn Huệ) gồm Chợ Đồn, Bạch Thông (Bắc Cạn), Định Hóa, Phú Lương, Đại Từ và phần còn lại của Đổng Hỷ (Thái Nguyên), Lập Thạch (Vĩnh Yên) và tỉnh Tuyên Quang.

2. Xem: *Những chặng đường lịch sử*, NXB Văn học, H, 1977, tr. 130,131

3. Văn là bí danh của đồng chí Võ Nguyên Giáp từ hồi hoạt động ở Cao Bằng

4. Đặt lợi ích chung lên trên

5. Lê Quảng Ba vào Đảng từ năm 1932, lúc này chỉ huy Đội du kích của Liên tỉnh; đã từng hoạt động nhiều năm ở vùng biên giới Việt - Trung, từ Trà Lĩnh - Long Bang đến Sóc Giang - Bình Mãng, rất am hiểu tình hình Cao-Bắc-Lạng

6. Tay: 19, Nùng: 9; Kinh: 4; Mông: 1; Dao: 1. Trong tổng số 34 chiến sĩ, có 28 người là con em nhân dân các dân tộc Cao Bằng

7. Hoàng Sâm, tức Trần Văn Kỳ, đã từng làm liên lạc cho Nguyễn Ái Quốc ở Xiêm (Thái Lan) năm 1928; Xích Thắng, tức Dương Văn Cam (Dương Mạc Thạch), Tỉnh ủy viên Liên tỉnh Cao-Bắc-Lạng; Hoàng Văn Thái, tức Hoàng Văn Xiêm (Nông Quốc Bình), đã từng tham gia chỉ huy quân du kích Bắc Sơn; Lâm Cẩm Như (Lâm Kính), đảng viên DCS Trung Quốc, hoạt động ở Hoa Nam, về nước năm 1944

8. Xem "Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân", *Hồ Chí Minh với các lực lượng vũ trang nhân dân*, NXB QĐND, H, 1975, tr.9

9. *Tổng* là đơn vị hành chính trên xã, dưới châu, huyện. *Tổng đoàn, xã đoàn* là tổ chức vũ trang ở cơ sở của địch trước Cách mạng tháng Tám 1945.